TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**14**/2018/HS-PT

Ngày 21 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;

Ông Lê Thiết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Thị Ánh T, Đào Duy V (tên gọi khác: R) do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- *Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. **Lê Thị Ánh T** sinh ngày 20/8/1983, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; chồng Lê Văn H, sinh năm 1980 và có 04 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/8/2017 bị Đội kiểm soát Hải Quan tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 237/QĐ-KSHQ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải Quan 1.750.000đồng, về hành vi "Mua bán hàng hóa nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động Hải Quan"; nhân thân: Ngày 26/6/2012 bị UBND tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 1095/QĐ-CT xử phạt vi phạm hành chính 50.000.000đồng, về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" (nộp phạt ngày 16/9/2012); ngày 05/11/2014 bị UBND huyện

Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 5315/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính số tiền 52.500.000đồng, về hành vi "Vận chuyển lâm sản trái phép" và " Buôn bán hàng cấm" (đã nộp phạt ngày 04/12/2014); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến 14/01/2018 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Duy V** (tên gọi khác: **R**), sinh ngày 02/10/1986, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; có vợ Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/4/2017 bị Đội Kiểm soát Phòng chống ma túy Cục Hải Quan tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 44/QĐ-KSMT xử phạt hành chính trong lĩnh vực Hải Quan 1.750.000đồng, về hành vi "Mua bán hàng hóa nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động của Hải Quan"; nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị Phòng PC46 – Công an tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 319/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 5.500.000đồng, về hành vi "Kinh doanh hàng hóa không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc" (nộp phạt ngày 01/02/2013); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến 30/01/2018 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Duy V:*

Bà Lê Thị Bích L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn H, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2018, Lê Thị Ánh T thuê Đào Duy V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74B - 003.26 vận chuyển hành khách từ thành phố Đ lên thị trấn L và ngược lại. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, xe lên đến bến xe Lao Bảo, V dừng xe ở đó rồi đi ăn uống và đi chơi. Tại đây, T mua một số hàng hóa đưa về thành phố Đ bán lại kiếm lời. Sau khi cất dấu toàn bộ số hàng hóa trên vào trong thùng xe, T gặp một người phụ nữ lạ mặt (không rõ địa chỉ) thuê chở 5000 bao thuốc lá điếu hiệu Jet từ Km 50 Quốc lộ 9 về thành phố Đ với giá cước 150.000đồng. T đồng ý, nên đã cho người phụ nữa số điện thoại để liên lạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đào Duy V lái xe về thành phố Đ trên đường đi T nói với V đến Km50 Quốc lộ 9 V dừng xe để một số thanh niên bốc 5000 bao thuốc lá điếu hiệu Jet và được đựng trong 10 bao gai màu xanh lên sau cốp xe. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đến Km

25+300 Quốc lộ 9 thuộc địa phận xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an huyện Cam Lộ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 5000 bao thuốc lá điếu hiệu Jet cùng toàn bộ số hàng hóa trên xe.

Tại bản kết luận giám định số 128/C54C (DD4) ngày 02/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, bên ngoài mỗi hộp có chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGARTTES ký hiệu từ số 01 – số 10 gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 17/8/2018, Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh T, Đào Duy V (R) phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"* áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 35 BLHS năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ánh T: 308.000.000đồng, Đào Duy V: 304.000.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 612.000.000đồng mà các bị cáo nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949010487800000 của Chi cục thi hành án huyện Cam Lộ ngày 16/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 4.900 bao thuốc lá điếu hiệu Jet còn lại sau giám định và 10 bao gai màu xanh; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 150.000đồng; trả lại cho bị cáo Đào Duy V 01 giấy phép lái xe hạng D do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/01/2013 (có tại hồ sơ vụ án).

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án số thẩm số: 14/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Cam Lộ với lý do:

Trong vụ án cơ quan Công an huyện Cam Lộ phát hiện bắt quả tang thu giữ 5.000 bao thuốc lá điếu hiệu Jet đang vận chuyển trên xe ô tô của Lê Thị Ánh T do Đào Duy V điều khiển. Sau khi thu giữ Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ đã ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu giám định nguồn gốc 100 bao thuốc lá trong số 5000 bao thuốc lá thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 128/C54C (DD4) ngày 02/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, bên ngoài mỗi hộp có chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGARTTES ký hiệu từ số 01 – số 10 gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài. Số thuốc lá còn lại 4.900 bao chưa được giám định để xác định nguồn gốc nên không có cơ sở để xác định tội danh và khung hình phạt. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS năm 2015 là chưa có căn cứ, cần phải giám định toàn bộ số thuốc lá trên.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô được xác định là vật chứng của vụ án là phương tiện phạm tội, ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H là chưa đúng với quy định tại Điều 106 BLTTHS năm 2015. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chiếc xe ô tô biển kiểm soát 74B - 003.26 được đăng ký tháng 11/2016 mang tên Lê Văn H, anh H và chị T là vợ chồng như vậy tài sản (chiếc xe ô tô) này hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình, ngoài giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Văn H không có tài liệu nào chứng minh nguồn gốc hình thành tài sản (chiếc xe) là tài sản riêng của anh H trong thời kỳ hôn nhân.

Bản án sơ thẩm xác định chiếc ô tô là tài sản riêng của anh H, đăng ký quyền sở hữu mang tên Lê Văn H, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội anh H không biết, do đó việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là đúng pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Theo quy định tại các Điều 86, 87 BLTTHS quy định chứng cứ là những gì có thực được thu thập theo trình tự thủ tục do BLTTHS quy định và được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội và Kết luận giám định là nguồn chứng cứ. Trong vụ án này kết luận giám định chỉ xác định 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, gửi giám định là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài. Nhưng theo quy định tại khoản 1 điều 191 BLHS thì người nào vận chuyển từ 1500 đến 3000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (được sản xuất tại nước ngoài) thì mới cấu thành tội phạm. Như vậy, trong trường hợp này việc giám định xác định 100 bao thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài là chưa đủ yếu tố cấu thành tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điều 191 BLHS. Việc cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của BLHS là chưa có căn cứ.

Lời khai của bị cáo T và anh Lê Văn H trong quá trình điều tra, truy tố xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay không thống nhất còn nhiều mâu thuẫn về nguồn gốc hình thành chiếc xe, chưa đủ cơ sở để xác định chiếc xe ô tô 74B 003.26 là tài sản chung vợ chồng hay tài sản riêng của anh H. Như vậy, việc xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô trong vụ án này là chưa đúng quy định của pháp luật cần phải thu thập thêm chứng cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị số 1323/QĐ-VKS-P7 ngày 14/9/2018 của VKSND tỉnh Quảng Trị kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Căn cứ khoản 1 điều 358 BLTTHS. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Duy V đề nghị: Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy trình lấy mẫu giám định, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Đào Duy V để bị cáo yên tâm ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Ánh T và Đào Duy V thừa nhận hành vi của mình: Ngày 07/01/2018 Lê Thị Ánh T nhận lời của một người phụ nữ (không rõ địa chỉ) nhận vận chuyển 5000 bao thuốc lá hiệu Jet từ Km 50 Quốc lộ 9 về thành phố Đ với giá 150.000đồng; Đào Duy V biết số hàng hóa mình nhận vận chuyển là thuốc lá Jet, là hàng cấm nhưng vẫn dừng xe để bốc toàn bộ số hàng trên lên xe để chở về thành phố Đ. Theo kết luận giám định: 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, bên ngoài mỗi hộp có chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGARTTES ký hiệu từ số 01 – số 10 gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* với tình tiết định khung "*thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên"* quy định điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS năm 2015.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

[2.1]. Kháng nghị cho rằng: Số thuốc lá còn lại 4.900 bao chưa được giám định để xác định nguồn gốc, nên không có cơ sở để xác định tội danh và khung hình phạt. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS năm 2015 là chưa có căn cứ, cần phải giám định toàn bộ số thuốc lá trên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện đồ vật thu giữ là: Thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet gồm 5000 gói, là hàng hoá có cùng nguồn gốc xuất xứ từ nước ngoài đưa về là hàng hoá cùng loại;

- Lời khai của bị cáo Lê Thị Ánh T, Đào Duy V và người làm chứng Nguyễn Giáo M, Lê Văn T đều khai nhận khi Công an huyện Cam Lộ kiểm tra hành chính phát hiện số bao hàng trên xe là thuốc lá hiệu Jet gồm 5000 gói (Bút lục 66-67). Thừa nhận việc lấy mẫu đem đi giám định là lấy ngẫu nhiên, có sự chứng kiến của các bị cáo. Các bị cáo khẳng định 5.000 gói thuốc lá hiệu Jet là thuốc lá do nước ngoài sản xuất. Các bị cáo biết rõ việc vận chuyển là vi phạm pháp luật, nên mới có việc dấu diếm để vận chuyển; Căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng khẳng định số hàng bị cơ quan chức năng thu giữ ngày 07/01/2018 là hàng thuốc lá Jet cùng loại. Quá trình kiểm tra phương tiện các bị cáo, người chứng kiến cũng đã xác nhận số hàng trên xe là 5000 bao thuốc lá hiệu Jet, không có loại nào khác;

- Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu ngày 07/01/2018 thể hiện số lượng, đặc điểm, tình trạng đồ vật trong vụ án khi niêm phong gồm: 5000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, được đựng trong 500 hộp giấy màu trắng, kích thước mỗi hộp là 29,5 x 9 x 4,7cm,

bên ngoài có in chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGARTTES, bên trong mỗi hộp có 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, hộp còn nguyên kiện, 500 hộp giấy được đựng trong 10 bao gai màu xanh, mỗi bao gai đựng 50 hộp thuốc (bút lục: 175);

- Tại biên bản làm việc trích mẫu thuốc lá để trưng cầu giám định: Tại kho vật chứng của Công an huyện Cam Lộ tiến hành lấy mẫu thuốc lá nhãn hiệu Jet tiến hành lựa chọn, lấy ngẫu nhiên 01 hộp giấy (10 bao thuốc/01 hộp) trong mỗi két thuốc, số lượng bao giấy đựng thuốc được lấy ra là 10 hộp giấy tương ứng là 100 bao thuốc lá Jet, được đánh số thứ tự từ 01 đến 10 được niêm phong để thực hiện công tác giám định (bút lục 176).

- Kết luận giám định số 128/C54C (DD4) ngày 02/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, bên ngoài mỗi hộp có chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGARTTES ký hiệu từ số 01 – số 10 gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài;

- Mặt khác, thực tiễn xét xử tại Quảng Trị, có những vụ vận chuyển đến 56.000 gói thuốc lá thì quy trình lấy mẫu giám định cũng thực hiện theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên để kết luận. Không thể và không cần thiết phải giám định toàn bộ số thuốc, vì như vậy vật chứng của vụ án sẽ không còn. Các vụ án về buôn lậu gỗ, mua bán trái phép chất ma tuý, mua bán tàng trữ vật liệu nổ đều thực hiện quy trình lấy mẫu giám định để kết luận.

Như vậy, việc cơ quan điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo vận chuyển 5.000 gói thuốc lá Jet do nước ngoài sản xuất là dựa trên nhiều nguồn chứng cứ như đã nêu trên, không chỉ duy nhất dựa vào kết quả giám định. Với hành vi vận chuyển số lượng 5000 bao, đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử các bị cáo về tội: "*Vận chuyển hàng cấm"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc đề nghị tiến hành giám định 4.900 bao chưa được giám định để xác định nguồn gốc là không cần thiết. Cần chấp nhận ý kiến của của người bào chữa cho bị cáo Đào Dũy V. Không chấp nhận nội dung kháng nghị huỷ phần trách nhiệm hình sự [2.1] của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[2.2]. Kháng nghị cho rằng: Chiếc xe ô tô được xác định là vật chứng của vụ án là phương tiện phạm tội, ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Lê Văn H là chưa đúng quy định tại Điều 106 BLTTHS năm 2015. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chiếc xe ô tô biển kiểm soát 74B - 003.26 được đăng ký tháng 11/2016 mang tên Lê Văn H, anh H và chị T là vợ chồng như vậy tài sản (chiếc xe ô tô) này hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình, ngoài giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên

Lê Văn H không có tài liệu nào chứng minh nguồn gốc hình thành tài sản (chiếc xe) là tài sản riêng của anh H trong thời kỳ hôn nhân.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

- Việc trả lại xe ô tô 74B - 003.26 cho anh Lê Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ thực hiện không đúng theo quy định khoản 1 Điều 106 BLTTHS, nhưng với nhiệm vụ kiểm sát hoạt động điều tra đáng ra Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phải có văn bản yêu cầu hủy Quyết định xử lý vật chứng để đến giai đoạn xét xử Toà án xử lý theo đúng thẩm quyền. Thế nhưng, Viện kiểm sát không giám sát từ giai đoạn điều tra, để đến giai đoạn xét xử mới kháng nghị là rất khó khắc phục.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Cam Lộ không quyết định về việc xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74B - 003.26 cho anh Lê Văn H. Theo quy định tại các Điều 344, 345 BLTTHS thì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có thẩm quyền xem xét những nội dung quyết định của bản án sơ thẩm, việc bản án sơ thẩm không tuyên về phần xử lý vật chứng nên HĐXX phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét về nội dung này;

- Mặt khác, HĐXX phúc thẩm thấy rằng, để chứng minh phần tài sản của bị cáo trong khối tài sản chung của gia đình là khá phức tạp. Bị cáo chưa thu lợi từ hành vi vận chuyển, việc phạt mỗi bị cáo trên 300 triệu đồng là số tiền rất lớn so với hoàn cảnh của bị cáo. Việc tiếp tục tịch thu phương tiện sinh sống chung của gia đình sẽ đẩy họ vào hoàn cảnh túng bấn, nghèo đói, tạo thêm gánh nặng cho xã hội, trái với chủ trương xoá đói giảm nghèo của Nhà nước.

Vì vậy, để ổn định bản án không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần trách nhiệm hình sự cũng như xử lý vật chứng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí:

Theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh T, Đào Duy V (tên gọi khác: R) phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*" áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 35 BLHS xử phạt:

Bị cáo **Lê Thị Ánh T**: 308.000.000đồng (ba trăm lẻ tám triệu đồng).

Bị cáo **Đào Duy V**: 304.000.000đồng (ba trăm lẻ bốn triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 612.000.000đồng mà các bị cáo nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.104878.00000 của Chi cục thi hành án huyện Cam Lộ ngày 16/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 4.900 bao thuốc lá điếu hiệu Jet còn lại sau giám định và 10 bao gai màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018)

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 150.000đồng. *(Số tiền này hiện có tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9048543.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lộ nộp ngày 05/3/2018)*

Trả lại cho bị cáo Đào Duy V 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460137000436 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/01/2013.(*Có tại hồ sơ vụ án*)

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang